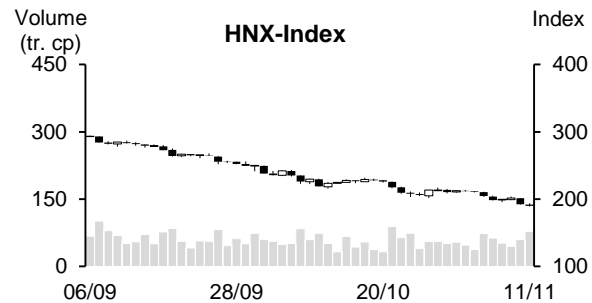
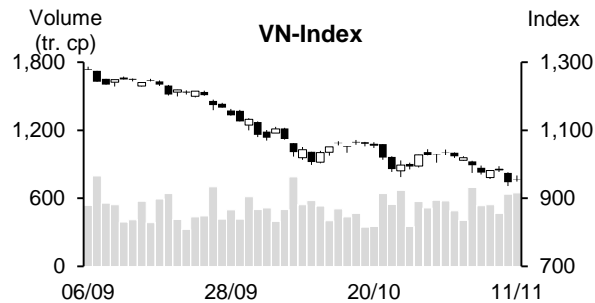


Ngày	Thứ 2 07/11	Thứ 3 08/11	Thứ 4 09/11	Thứ 5 10/11	Thứ 6 11/11	Trung bình
VN-Index	975.19	981.65	985.59	947.24	954.53	968.84
Thay đổi +/-	-21.96	6.46	3.94	-38.35	7.29	-8.52
Thay đổi %	-2.20%	0.66%	0.40%	-3.89%	0.77%	-0.85%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	534.18	542.65	466.46	637.79	646.43	565.50
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	8,379.56	8,121.05	7,731.59	9,367.89	9,433.22	8,606.66
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	522.11	536.30	565.66	14.30	2,485.54	824.78
VN30	972.85	980.09	979.68	936.80	948.86	963.66
Thay đổi +/-	-25.07	7.24	-0.41	-42.88	12.06	-9.81
Thay đổi %	-2.51%	0.74%	-0.04%	-4.38%	1.29%	-0.98%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	179.16	185.84	166.53	252.65	213.55	199.55
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	3,811.93	3,868.33	3,602.53	4,627.96	4,010.28	3,984.21
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	331.61	277.87	132.30	-177.53	1,655.70	443.99
HNX-Index	198.56	199.77	201.39	192.39	189.81	196.38
Thay đổi +/-	-6.00	1.21	1.62	-9.00	-2.58	-2.95
Thay đổi %	-2.93%	0.61%	0.81%	-4.47%	-1.34%	-1.47%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	62.89	51.59	44.37	59.97	77.98	59.36
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	879.01	674.87	678.36	775.85	1,059.27	813.47
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	57.75	101.68	102.43	41.91	48.90	70.53



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Trái ngược với diễn biến khởi sắc của nhiều thị trường chứng khoán trên thế giới, chứng khoán Việt Nam tiếp tục dò đáy với đà giảm còn mạnh hơn so với tuần trước đó. Câu chuyện bán giải chấp và giảm sản liên tục của nhóm cổ phiếu bất động sản vẫn đang là bài toán nan giải khiến các nhà đầu tư trong nước e ngại trong việc giải ngân mới. Lực cầu suy yếu cũng khiến nhiều nhóm ngành khác rơi vào tình trạng giảm sản tương tự. Trong khi đó, nhóm ngân hàng được xem là nơi thu hút dòng tiền bất đầy tích cực nhất cũng chót tuần với nhiều mã giảm giá khá mạnh. Ngược lại, điểm sáng đáng chú ý nhất trong tuần qua chính là việc khối ngoại đã mạnh tay giải ngân trở lại thị trường Việt Nam sau hai tuần bán ròng liên tiếp. Đây cũng là lượng mua ròng theo tuần nhiều nhất của các nhà đầu tư nước ngoài kể từ đầu năm.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

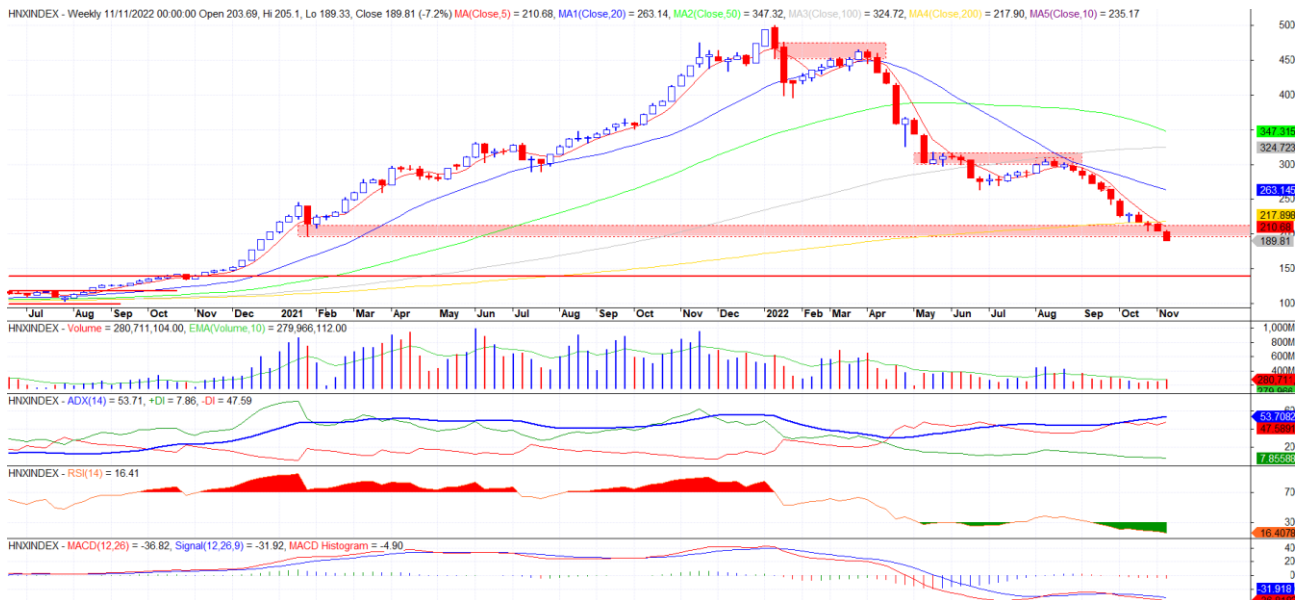
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần giảm điểm. Nhịp giảm trong tuần qua đã phá thủng đáy cũ cuối tháng 10 và có thể rơi vào kịch bản tạo ba đáy trước khi hồi phục. Mặc dù chỉ số bất ngờ giảm mạnh gần cuối tuần nhưng chúng tôi vẫn đánh giá nhịp giảm hiện tại có phần tích cực hơn nhịp giảm cuối tháng 10 khi độ dốc nhịp giảm thoải dần, cùng với biến động nền thu hẹp dần trong khi khối lượng lại có xu hướng tăng dần, cho khả năng dòng tiền tham gia bắt đáy. Phiên cuối tuần xuất hiện nền rút đầu có thể báo hiệu khả năng chỉ số sẽ còn giảm trong 1-2 phiên đầu tuần này, tuy vậy chúng tôi kỳ vọng đà giảm sẽ duy trì yếu dần và chỉ số sẽ giữ được vùng hỗ trợ 910-970 cũng như trendline nối đáy để cho khả năng có thể sớm bước vào nhịp hồi trở lại. Kháng cự mục tiêu là vùng 1050-1070.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng tiếp tục có tuần giảm điểm. Tín hiệu hình thành nến giảm cô đặc kèm khối lượng tăng và thủng mất hỗ trợ 200-215. Tín hiệu này có phần tiêu cực khi chỉ số có thể tiếp tục giảm điểm trong khi vùng hỗ trợ tiếp theo 140-150 lại khá xa. Tuy vậy, cần lưu ý chỉ báo RSI tuần đang rơi vào trạng thái quá bán sâu (<20) nên chỉ số có thể hồi phục trở lại bất cứ lúc nào. Nếu vượt lên lại được vùng 200-215 thì sẽ có cơ hội hồi phục lên các vùng cao hơn.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều có tuần giảm trở lại nhưng tín hiệu VN-Index có phần tích cực hơn HNX-Index khi vẫn giữ được vùng hỗ trợ, giúp duy trì cơ hội VN-Index có thể đang trong vùng tạo đáy. Chiến lược chung nên quan sát thêm, chờ tín hiệu xác nhận đáy mới nên hành động. Nếu thị trường tích cực trở lại thì có thể ưu tiên các cổ phiếu khỏe nằm trong các nhóm phòng thủ như Hàng tiêu dùng thiết yếu, Tiện ích, Dược hoặc VN30 hoặc các nhóm bị panic sell như BĐS, Chứng khoán, Thép.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HPG	12,300	-16.04%	257,864,022
STB	15,600	-6.02%	155,548,499
VPB	16,300	-3.83%	102,890,085
DIG	11,650	-29.82%	93,811,932
VND	9,800	-12.50%	90,660,175

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	6,400	-18.99%	57,430,571
PVS	21,900	2.82%	43,364,928
CEO	10,000	-18.70%	34,370,537
IDC	32,300	-19.85%	23,551,702
HUT	12,500	-21.88%	15,552,683

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
HPG	12,300	-16.04%	3,315.2
STB	15,600	-6.02%	2,477.2
VPB	16,300	-3.83%	1,745.0
DIG	11,650	-29.82%	1,240.5
SSI	14,100	-8.14%	1,221.9

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
PVS	21,900	2.82%	972.3
IDC	32,300	-19.85%	842.0
SHS	6,400	-18.99%	413.3
CEO	10,000	-18.70%	382.9
HUT	12,500	-21.88%	206.7

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

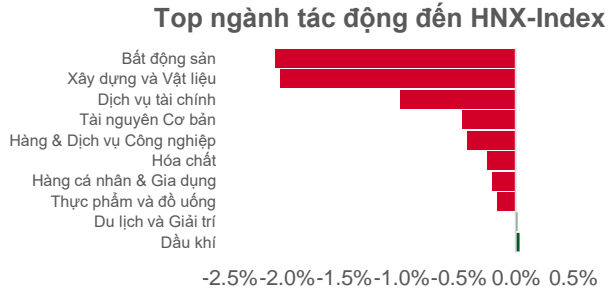
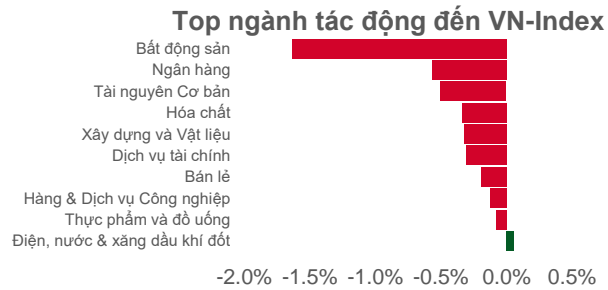
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VCB	75,500	5.15%	0.44%
BID	36,000	8.11%	0.34%
GAS	113,900	2.61%	0.14%
SAB	187,800	3.19%	0.09%
MSN	86,500	2.61%	0.08%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
PVS	21,900	2.82%	0.11%
NVB	14,000	3.70%	0.11%
THD	39,400	1.81%	0.10%
PTI	31,400	5.02%	0.05%
CLM	74,600	9.22%	0.03%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

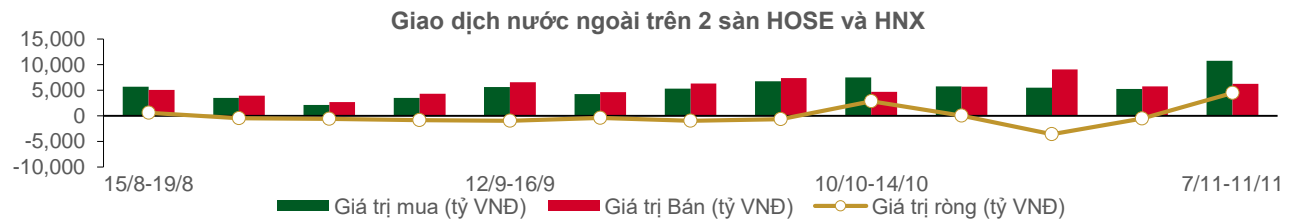
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
NVL	41,850	-30.13%	-0.88%
HPG	12,300	-16.04%	-0.34%
EIB	24,150	-26.03%	-0.26%
TCB	22,800	-10.59%	-0.24%
MBB	16,000	-10.61%	-0.22%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	32,300	-19.85%	-1.06%
HUT	12,500	-21.88%	-0.49%
SHS	6,400	-18.99%	-0.49%
VCS	42,800	-14.40%	-0.46%
KSF	70,200	-3.84%	-0.34%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	489.82	10,341.88	293.29	6,217.96	196.53	4,123.91
HNX	18.21	407.28	1.99	54.60	16.22	352.67
Tổng 2 sàn	508.03	10,749.16	295.28	6,272.56	212.75	4,476.58



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
KDH	20,200	26,583,300	533.00
VHM	44,150	6,689,800	296.70
DGC	61,400	3,429,600	234.67
FUESSVFL	12,400	17,217,800	224.24
SSI	14,100	13,171,600	189.55

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	21,900	15,079,979	339.70
PVI	38,200	87,300	3.35
TNG	11,600	153,630	2.06
CEO	10,000	175,000	1.84
SHS	6,400	162,960	1.10

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
HSG	8,100	(4,356,900)	(40.38)
KDC	61,300	(664,400)	(40.30)
HDB	14,800	(2,616,400)	(35.79)
OCB	13,300	(2,223,900)	(30.71)
DGW	42,450	(525,000)	(23.38)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
IDC	32,300	(96,275)	(1.13)
THD	39,400	(15,100)	(0.60)
HUT	12,500	(33,400)	(0.45)
PVC	11,000	(13,000)	(0.17)
APS	5,100	(18,500)	(0.13)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912